|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NAM SÁCH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM HƯNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG CÔNG DÂN SỐ**

**TRONG MÔN TIN HỌC TIỂU HỌC**

**Người thực hiện: Nguyễn Thị Quyên**

**Ngày thực hiện: 13 / 03/ 2025**

**A. PHẦN MỞ ĐẦU**

**Phần 1. Lý do chọn chuyên đề**

**1. Tính cấp thiết của vấn đề**

**Xã hội số hóa:** Chúng ta đang sống trong một thế giới mà công nghệ số vào mọi khía cạnh của cuộc sống. Trẻ em ngày nay tiếp xúc với internet và các thiết bị số từ rất sớm.

**Nguy cơ tiềm ẩn:** Môi trường số mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ như bắt nạt trực tuyến, lừa đảo, nghiện game, tiếp xúc với nội dung độc hại, ...

**Nhu cầu trang bị kỹ năng:** Để trẻ em có thể sống an toàn và hiệu quả trong thế giới số, việc trang bị cho các em các kỹ năng công dân số là vô cùng cần thiết.

**2. Cơ sở pháp lý và định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**Quyết định 131/QĐ-TTg:** Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

**Kế hoạch của Bộ GDĐT:** Bộ GDĐT đã ban hành nhiều kế hoạch quan trọng, bao gồm Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục kĩ năng công dân số ở cấp Tiểu học.

**Khung năng lực số:** Bộ GDĐT đã xây dựng Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông, làm cơ sở để xác định nội dung giáo dục kỹ năng công dân số.

**3. Mục tiêu giáo dục toàn diện**

**Phát triển năng lực:** Giáo dục kỹ năng công dân số không chỉ giúp học sinh sử dụng công nghệ một cách an toàn mà còn phát triển nhiều năng lực quan trọng khác như tư duy phản biện, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo.

**Hình thành phẩm chất:** Giáo dục kỹ năng công dân số góp phần hình thành những phẩm chất tốt đẹp cho học sinh như trách nhiệm, tôn trọng, đạo đức.

**4. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh Tiểu học**

**Khả năng tiếp thu:** Học sinh tiểu học đã dần có khả năng tiếp thu và nhận thức nhất định về thế giới xung quanh, bao gồm cả môi trường số.

**Nhu cầu giao tiếp:** Học sinh tiểu học bắt đầu có nhu cầu giao tiếp và kết nối với bạn bè qua mạng xã hội.

**Ý thức tự bảo vệ:** Học sinh tiểu học cần được trang bị kiến thức và kỹ năng để tự bảo vệ mình trước những nguy cơ trên mạng.

**5. Tính khả thi và hiệu quả của việc triển khai**

**Môn Tin học:** Môn Tin học là môn học bắt buộc ở cấp Tiểu học, tạo điều kiện thuận lợi để tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng công dân số.

**Sự hỗ trợ của công nghệ:** Có nhiều công cụ và nguồn tài liệu trực tuyến hỗ trợ cho việc dạy và học kỹ năng công dân số.

**Kinh nghiệm thực tiễn:** Nhiều trường học đã triển khai thành công các chương trình giáo dục kỹ năng công dân số, có thể chia sẻ kinh nghiệm và bài học.

**II. Mục tiêu chính của chuyên đề**

**1. Nâng cao nhận thức:**

Giúp học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của kỹ năng công dân số trong thế giới hiện đại.

Nâng cao nhận thức của giáo viên và phụ huynh về vấn đề này.

**2. Trang bị kiến thức:**

Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về các khía cạnh của công dân số.

Trang bị cho giáo viên những kiến thức cần thiết để giảng dạy về kỹ năng công dân số.

**3. Phát triển kỹ năng:**

Rèn luyện cho học sinh các kỹ năng cần thiết để trở thành công dân số tích cực và có trách nhiệm.

Phát triển các phương pháp và hình thức dạy học hiệu quả để rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

**4. Hình thành thái độ:**

Xây dựng cho học sinh thái độ đúng đắn khi tham gia vào môi trường số.

Tạo ra môi trường học tập an toàn và thân thiện để học sinh phát triển toàn diện.

**III. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu**

**1. Đối tượng nghiên cứu**

Học sinh Tiểu học. Nghiên cứu tập trung vào việc tìm hiểu đặc điểm tâm lý, khả năng tiếp thu và nhu cầu học tập của học sinh tiểu học liên quan đến kỹ năng công dân số.

Sách giáo khoa môn Tin học lớp 3, 4, 5 và các tài liệu tham khảo có liên quan đến chuyên đề.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu lí thuyết: Phân tích và hệ thống hóa các tài liệu có liên quan đến chuyên đề và nhiều tài liệu khác.

- Phương pháp nghiên cứu thực hành: Tạo cơ hội cho học sinh được tiếp cận với các nội dung trên môi trường số như: Internet, sáng tạo nội dung trên môi trường số, kỹ năng sáng tạo lập trình...

- Tìm hiểu nội dung và các biện pháp giảng dạy.

- Phương pháp điều tra học sinh.

- Tự rút ra kinh nghiệm sau mỗi buổi dạy cũng như sau những tiết dự giờ từ các đồng nghiệp.

**B. NỘI DUNG**

**I. Thực trạng.**

**1. Về phía học sinh:**

Chưa được tiếp cận và hiểu rõ về các khái niệm liên quan đến công dân số (ví dụ: quyền và trách nhiệm, an toàn trên mạng, ứng xử văn minh...).

Thiếu kiến thức về các nguy cơ tiềm ẩn trên mạng (ví dụ: bắt nạt trực tuyến, lừa đảo, nội dung độc hại...).

Gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin trên mạng một cách hiệu quả.

Thiếu kỹ năng tự bảo vệ mình trước các nguy cơ trên mạng (ví dụ: bảo vệ thông tin cá nhân, tránh xa các trang web độc hại...).

Chưa có kỹ năng giao tiếp và hợp tác trực tuyến một cách văn minh và tôn trọng.

Chưa nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng công dân số trong cuộc sống hiện đại.

Thiếu ý thức được trách nhiệm của mình khi tham gia vào môi trường số.

Có thái độ thờ ơ, thiếu quan tâm đến các vấn đề liên quan đến công dân số.

Có thái độ tiêu cực, không tin tưởng vào các thông tin trên mạng.

Gặp khó khăn trong việc phân tích, đánh giá và lựa chọn thông tin trên mạng.

Dễ dàng tin vào các thông tin sai lệch hoặc bị lừa đảo.

Thiếu động lực và phương pháp tự học để nâng cao kiến thức và kỹ năng về công dân số.

Gặp khó khăn trong việc tự tìm hiểu và giải quyết các vấn đề liên quan đến công dân số.

**2. Về phía giáo viên:**

Giáo viên TH đang trong giai đoạn thay sách giáo khoa nên có nhiều nội dung kiến thức giáo viên phải dành rất nhiều thời gian để nghiên cứu.

Mặc dù giáo viên đã được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nhưng số lượng cũng như chất lượng tập huấn chưa nhiều, sách tham khảo còn hạn chế nên việc giảng dạy gặp nhiều khó khăn

**II. Nội dung triển khai chuyên đề**

Môn Tin học là môn học bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Từ năm học 2022-2023, môn Tin học bắt đầu triển khai dạy học từ lớp 3, năm học 2023-2024 dạy học ở lớp 4 và năm học 2024-2025 dạy học ở lớp 5. Việc tổ chức dạy học môn Tin học trong trường tiểu học có những đặc thù riêng khác với một số môn học khác.

Xây dựng kế hoạch giáo dục môn Tin học cụ thể, phù hợp với điều kiện nhà trường và bảo đảm có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo yêu cầu của Chương trình. Việc dạy học môn Tin học đáp ứng đúng nội dung và yêu cầu cần đạt tương ứng theo quy định của chương trình bảo đảm hình thành và phát triển năng lực Tin học quy định trong Chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đồng thời góp phần hình thành và phát triển năng lực số cũng như kĩ năng công dân số cho học sinh.

**1. Tham chiếu chương trình Tin học 2018 với khung năng lực số đối với môn tin học cấp tiểu học:**

| **Chủ đề** | **Nội dung** | **Yêu cần cần đạt** | **Định hướng**  **phát triển năng lực số** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp 3** | | | |
| Chủ đề  A. Máy tính và em | Thông tin và xử lý thông tin | * Nêu được ví dụ đơn giản minh hoạ cho vai trò quan trọng của thông tin thu nhận hàng ngày đối với việc ra quyết định của con người. Nhận biết được trong ví dụ của giáo viên, cái gì là thông tin và đâu là quyết định. * Nhận biết được ba dạng thông tin hay gặp: chữ, âm thanh, hình ảnh. Nhận ra được trong ví dụ của giáo viên: Thông tin thu nhận và được xử lý là gì, kết quả của xử lý là hành động hay ý nghĩ gì. Nêu được ví dụ minh hoạcho nhận xét: Bộ óc của con người là một bộ phận xử lý thông tin. * Nêu được ví dụ minh hoạ cho nhận xét: Cuộc sống quanh ta có những máy móc tiếp nhận thông tin để quyết định hành động. Nhận ra được trong ví dụ của giáo viên, máy đã xử lý thông tin nào và kết quả xử lý ra sao. | 1.2.L3-L4-L5.a  1.2.L3-L4-L5.a  1.2.L3-L4-L5.a |
| Khám phá máy tính | * Nhận diện và phân biệt được hình dạng thường gặp của những máy tính thông dụng như máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh cùng các thành phần cơ bản của chúng (màn hình, thân máy, bàn phím, chuột). * Nêu được sơ lược về chức năng của bàn phím và chuột, màn hình và loa. Nhận biết được màn hình cảm ứng của máy tính bảng, điện thoại thông minh,... cũng là thiết bị tiếp nhận thông tin vào.   - Cầm được chuột đúng cách, thực hiện được các thao tác cơ bản: di chuyển, nháy, nháy đúp, kéo thả chuột. | 1.1.L3-L4-L5.a  1.1.L3-L4-L5.b  1.1.L3-L4-L5.c |
| - Khởi động được máy tính. Kích hoạt được một phần mềm ứng dụng. Ra khỏi được hệ thống đang chạy theo đúng cách. Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây tổn hại cho thiết  bị khi sử dụng. | 1.2.L3-L4-L5.b  5.1.L3-L4-L5.a |
| * Biết và ngồi đúng tư thế khi làm việc với máy tính, biết vị trí phù hợp của màn hình (với mắt, với nguồn sáng trong phòng,...). Nêu được tác hại của việc ngồi sai tư thế hoặc sử dụng máy tính quá thời gian quy định cho lứa tuổi. Nhận ra được tư thế ngồi sai khi làm việc với máy tính. * Biết thực hiện quy tắc an toàn về điện, có ý thức đề phòng tai nạn về điện khi sử dụng máy tính. | 5.3.L3-L4-L5.a  5.3.L3-L4-L5.b  5.3.L3-L4-L5.a  5.3.L3-L4-L5.b |
| Làm quen với cách gõ bàn phím | * Chỉ ra được khu vực chính của bàn phím và nêu được tên các hàng phím. * Biết vị trí đặt các ngón tay trên hàng phím cơ sở và thực hiện được thao tác gõ các phím ở hàng cơ sở, hàng trên, hàng dưới đúng quy định của cách gõ bàn phím | 1.1.L3-L4-L5.a  1.1.L3-L4-L5.c |
| Chủ đề  B. Mạng máy tính và Internet | Xem tin và giải trí trên trang web | * Nêu được ví dụ về tin tức và chương trình giải trí có thể xem được khi truy cập Internet (như xem tin dự báo thời tiết, nghe ca nhạc,...). * Nêu được ví dụ thông tin nào đó không có sẵn trong máy tính đang sử dụng nhưng có thể tìm thấy trên Internet * Biết được không phải thông tin nào trên   Internet cũng phù hợp với lứa tuổi | 1.2.L3-L4-L5.a  1.2.L3-L4-L5.a  1.2.L3-L4-L5.a |
| Chủ đề  C. Tổ  chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin | Sắp xếp để dễ tìm | * Giải thích được nếu sắp xếp những gì ta có một cách hợp lý thì khi cần sẽ tìm được nhanh hơn. * Sắp xếp được đồ vật hay dữ liệu hợp lý theo một số yêu cầu cụ thể. Ví dụ: xếp một số mảnh bìa có ghi chữ cái theo thứ tự abc; xếp sách vở vào một ngăn tủ, xếp ảnh vào một ngăn tủ khác, quần áo vào ngăn khác nữa, trong ngăn tủ lớn xếp sách có thể chia làm các ngăn nhỏ hơn (ngăn chứa sách, ngăn chứa vở, ngăn chứa truyện,...). * Nêu được cách tìm đúng và nhanh đối tượng cần tìm dựa trên sự sắp xếp. * Biết được có thể biểu diễn một sắp xếp, phân loại cụ thể bằng sơ đồ hình cây | 2.3.L3-L4-L5.a  2.3.L3-L4-L5.b  2.3.L3-L4-L5.b  2.3.L3-L4-L5.b |
| Làm quen với thư mục lưu trữ thông tin trong máy tính | * Nhận biết được tệp, thư mục và ổ đĩa. * Mô tả sơ lược được vai trò của cấu trúc cây thư mục trong việc lưu các tệp và các thư mục. * Tìm hiểu được cấu trúc cây của một thư mục để biết nó chứa những thư mục con nào, những tệp nào. * Thực hiện được việc tạo, xoá, đổi tên thư mục. * Tìm được tệp ở thư mục cho trước theo yêu cầu. | 2.3.L3-L4-L5.a  2.3.L3-L4-L5.a  2.3.L3-L4-L5.a  2.3.L3-L4-L5.b  2.3.L3-L4-L5.b |
| Chủ đề  D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường  số | Sử dụng thông tin cá nhân trong môi trường số một cách phù hợp | * Biết được thông tin cá nhân và gia đình có thể được lưu trữ và trao đổi nhờ máy tính. * Có ý thức bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi giao tiếp qua máy tính; biết được việc người xấu có thể lợi dụng những thông tin này gây hại cho em và gia đình. | 1.2.L3-L4-L5.a  5.2.L3-L4-L5.a  5.2.L3-L4-L5.b |
| Chủ đề  E. Ứng dụng tin học | Làm quen với bài trình chiếu đơn giản | * Nhận biết được biểu tượng của phần mềm trình chiếu và kích hoạt được bằng cách nháy chuột vào biểu tượng. * Tạo được tệp trình chiếu, gõ được một vài dòng văn bản đơn giản không dấu, đưa được ảnh vào một trang chiếu, lưu và đặt * được tên cho tệp trình chiếu. | 1.2.L3-L4-L5.b  1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b |
| Chủ đề  con (lựa chọn): Sử dụng công cụ đa phương tiện để  tìm hiểu  thế giới tự nhiên | * Nhận thấy nhờ sử dụng máy tính mà con người quan sát được và biết thêm về thế giới tự nhiên một cách sinh động và trực quan. Ví dụ: Máy tính giúp quan sát về loài vật, về Trái Đất quay quanh Mặt Trời. * Kể lại được những gì quan sát đã đem lại thêm hiểu biết mới. | .2.L3-L4-L5.a  1.2.L3-L4-L5.b |
| Chủ đề  con (lựa chọn): Sử dụng phần mềm luyện tập thao tác với chuột  máy tính | * Cầm chuột đúng cách. * Thực hiện được các thao tác với chuột: di chuyển con trỏ chuột, kéo thả chuột, nháy nút chuột, nháy đúp, sử dụng nút cuộn của chuột. * Nhận thấy phần mềm đã hướng dẫn thao tác đúng với chuột máy tính. | 1.1. L3-L4-L5.c   * 1. 1.2. L3-L4-L5.c   1.3. L3-L4-L5.b |
| Chủ đề F. Giải quyết vấn đề  với sự trợ giúp của máy tính | Thực hiện công việc theo các bước | * Nêu được một số công việc hàng ngày được thực hiện theo từng bước, mỗi bước là một việc nhỏ hơn, các bước phải được sắp xếp thứ tự. * Nhận biết được việc chia một nhiệm vụ lớn thành những nhiệm vụ nhỏ hơn là để dễ hiểu và dễ thực hiện hơn. * Nêu được ví dụ về một việc thường làm   có thể chia thành những việc nhỏ hơn, chẳng hạn làm một phép tính hay chuẩn bị cặp sách trước khi đi học có thể gồm một số bước.  - Sử dụng được cách nói “Nếu...Thì...” thể hiện quyết định thực hiện một việc hay không tuỳ thuộc vào một điều kiện có   * được thoả mãn hay không. | 6.5.L3-L4-L5.a  6.5.L3-L4-L5.b  6.5.L3-L4-L5.b  6.5.L3-L4-L5.a |
| Nhiệm  vụ của em và sự trợ giúp của máy tính | * Phát biểu được nhiệm vụ đặt ra bằng cách xác định những gì đã cho trước, cần làm gì hay cần tạo ra sản phẩm số nào. * Chia được một công việc cụ thể thành những việc nhỏ hơn, trong đó có những việc có thể thực hiện với trợ giúp của máy tính. * Thực hiện được nhiệm vụ do giáo viên đặt ra, có sử dụng máy tính. | 6.5.L3-L4-L5.b  6.5.L3-L4-L5.b  1.2.L3-L4-L5.b  6.1.L3-L4-L5.b  6.5.L3-L4-L5.a |
| **Lớp 4** | | | |
| Chủ đề  A. Máy  tính và em | Phần cứng và phần mềm | * Nêu được tên một số thiết bị phần cứng và phần mềm đã biết. * Nêu được sơ lược về vai trò của phần cứng, phần mềm và mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa chúng. * Nêu được ví dụ cụ thể về một số thao tác không đúng sẽ gây ra lỗi cho phần cứng và phần mềm trong quá trình sử dụng máy tính. | 1.1. L3-L4-L5.a  1.2. L3-L4-L5.a  1.1. L3-L4-L5.a  1.2. L3-L4-L5.a  5.1. L3-L4-L5.a  6.1. L3-L4-L5.a |
| Lợi ích  của việc  gõ bàn phím đúng cách | * Giải thích được lợi ích của việc gõ bàn phím đúng cách. * Biết vị trí đặt các ngón tay trên hàng phím số và thực hiện được thao tác gõ đúng cách. * Gõ được đúng cách một đoạn văn bản ngắn khoảng 50 từ. | 1.1.L3-L4-L5.b  1.1.L3-L4-L5.c  1.1.L3-L4-L5.c |
| Chủ đề  B. Mạng máy tính và Internet | Thông tin trên trang web | * Nhận biết và phân biệt được các loại thông tin chính trên trang web: văn bản, hình ảnh, âm thanh, siêu văn bản.   Giải thích được sơ lược tác hại khi trẻ em cố tình truy cập vào những trang web không phù hợp lứa tuổi và không nên xem. | 1.2.L3-L4-L5.a  5.3.L3-L4-L5.a |
| Chủ đề  C. Tổ  chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin | Bước đầu tìm kiếm thông tin trên Internet | * Xác định được chủ đề (từ khoá) của thông tin cần tìm. * Biết cách dùng máy tìm kiếm để tìm thông tin theo chủ đề (từ khoá). * Thực hiện được việc tìm kiếm thông tin trên Internet có sự trợ giúp của giáo viên hoặc phụ huynh. | 2.1.L3-L4-L5.a  2.1.L3-L4-L5.b  2.1.L3-L4-L5.b  2.1.L3-L4-L5.c |
| Tổ chức  cây thư  mục lưu trữ thông tin trong máy tính | * Thực hiện được các thao tác cơ bản với thư mục và tệp: tạo và xoá thư mục, xoá tệp, di chuyển một thư mục hay một tệp vào trong thư mục khác, sao chép thư mục và tệp, đổi tên tệp. * Nêu được tác hại khi thao tác nhầm, từ đó có ý thức cẩn thận khi thực hiện những thao tác nêu trên. | 2.3.L3-L4-L5.b  5.1.L3-L4-L5.a  6.1.L3-L4-L5.a |
| Chủ đề  D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số | Bản quyền sử dụng phần mềm | * Nêu được một vài ví dụ cụ thể về phần mềm miễn phí và phần mềm không miễn phí. * Biết rằng chỉ được sử dụng phần mềm có bản quyền khi được phép. | 4.3.L3-L4-L5.a  4.3.L3-L4-L5.a |
| Chủ đề  E. Ứng dụng tin học | Tạo bài trình chiếu | * Thực hiện được thành thạo việc kích hoạt và ra khỏi phần mềm trình chiếu. * Tạo được tệp trình chiếu đơn giản (khoảng 4 trang) có chữ hoa và chữ thường, có ảnh, có sử dụng công cụ gạch đầu dòng. Biết lưu tệp sản phẩm vào đúng thư mục theo yêu cầu. * Định dạng được kiểu, màu, kích thước chữ cho văn bản trên trang chiếu.   - Sử dụng được một vài hiệu ứng chuyển trang đơn giản. | 1.2.L3-L4-L5.b  1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b  1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b  1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b |
| Tập soạn thảo văn bản | * Nhận biết được biểu tượng của phần mềm soạn thảo văn bản và kích hoạt được bằng chuột. * Soạn thảo được văn bản tiếng Việt có chữ hoa, có dấu và lưu trữ được vào thư mục theo yêu cầu. Mở được tệp có sẵn, đặt và đổi được tên tệp. * Đưa được hình ảnh vào văn bản. * Chỉnh sửa được văn bản với các thao tác chọn, xoá, sao chép, di chuyển một đoạn văn bản. | 1.2.L3-L4-L5.b  1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b  1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b |
| Chủ đề  con (lựa chọn):  Sử dụng công cụ đa phương tiện để tìm hiểu lịch sử, văn hoá | * Nêu được ví dụ minh hoạ việc sử dụng phần mềm máy tính hoặc video giúp biết thêm những thông tin sinh động về lịch sử, văn hoá. * Kể lại được điều quan sát và biết thêm qua sử dụng công cụ đa phương tiện. | 1.2.L3-L4-L5.a  1.2.L3-L4-L5.b |
| Chủ đề  con (lựa chọn):  Sử dụng phần mềm luyện tập gõ bàn  phím | * Nhận thấy được phần mềm có thể giúp tập gõ đúng cách, có thể “hướng dẫn” luyện gõ bằng hệ thống bảng chọn và các thông báo. * Quen được với giao diện của phần mềm luyện gõ và tập gõ được theo yêu cầu thấp nhất, ví dụ như tập gõ phím Shift tạo chữ hoa, các dấu và các số. | 1.2.L3-L4-L5.b  1.2.L3-L4-L5.b |
| Chủ đề  F. Giải quyết vấn đề  với sự trợ giúp của máy tính | Làm quen với môi trường lập trình trực  quan | * Nhận ra được chương trình máy tính qua các trò chơi. * Nêu được ví dụ cụ thể về sử dụng chương trình máy tính để diễn tả ý tưởng, câu chuyện theo từng bước. * Tự thiết lập và tạo được chương trình đơn giản, ví dụ điều khiển một nhân vật chuyển động trên màn hình. | 4.4.L3-L4-L5.a  6.5.L3-L4-L5.a  4.4.L3-L4-L5.a  6.5.L3-L4-L5.a  4.4.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b  6.5.L3-L4-L5.a |
| **Lớp 5** | | | |
| Chủ đề  A. Máy  tính và em | Những việc em  có thể làm được nhờ máy tính | * Nêu được ví dụ máy tính giúp giải trí, học tập, tìm kiếm, trao đổi thông tin, hợp tác với bạn bè và tạo ra sản phẩm số theo ý tưởng của bản thân. * Thể hiện được mong muốn biết sử dụng máy tính thành thạo để làm được nhiều việc hơn. | 6.2.L3-L4-L5.a  6.2.L3-L4-L5.a  6.2.L3-L4-L5.b |
| Chủ đề  B. Mạng máy tính và Internet | Tìm kiếm thông tin trên website | * Tìm được trên website cho trước những thông tin phù hợp và có ích cho nhiệm vụ đặt ra. * Hợp tác, chia sẻ được thông tin với các bạn trong nhóm để hoàn thành công việc được giao. | 2.1. L3-L4-L5.a  2.1. L3-L4-L5.b  2.1. L3-L4-L5.c  2.2. L3-L4-L5.a  3.1. L3-L4-L5.a  3.2. L3-L4-L5.b  3.3. L3-L4-L5.a  3.4. L3-L4-L5.a  3.5. L3-L4-L5.b |
| Chủ đề  C. Tổ  chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông  tin | Tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề | * Giải thích được sự cần thiết, tầm quan trọng của việc thu thập và tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề. * Tìm kiếm và chọn được thông tin phù hợp với vấn đề cần giải quyết. * Thể hiện được sự hợp tác với người khác để giải quyết vấn đề cụ thể. | 2.1. L3-L4-L5.a  2.1. L3-L4-L5.a  2.1. L3-L4-L5.b  2.1. L3-L4-L5.c  2.2. L3-L4-L5.a  3.1. L3-L4-L5.a  3.1. L3-L4-L5.b  3.4. L3-L4-L5.a  3.5. L3-L4-L5.b |
| Cây thư  mục và tìm  tệp trên  máy tính | * Tạo được các thư mục với cấu trúc cây hợp lý. * Sử dụng được công cụ tìm kiếm trên máy tính để tìm các thư mục và các tệp. | 2.3.L3-L4-L5.b  2.1.L3-L4-L5.a  2.1.L3-L4-L5.b  2.1.L3-L4-L5.c |
| Chủ đề  D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số | Bản quyền nội dung thông tin | * Giải thích được một số khái niệm liên quan đến bản quyền nội dung thông tin. * Nhận biết và giải thích sơ lược được một số vấn đề đạo đức và tính hợp lệ của việc truy cập nội dung, việc bảo mật thông tin. * Thể hiện được sự tôn trọng tính riêng tư và bản quyền nội dung thông tin.   Thể hiện được sự không đồng tình với hiện tượng sai trái, gian dối trong học tập và đời sống như xem thư riêng hay sao chép tệp của bạn khi chưa được sự đồng ý... | 4.3.L3-L4-L5.a  4.3.L3-L4-L5.a  4.3.L3-L4-L5.a  4.3.L3-L4-L5.a |
| Chủ đề  E. Ứng dụng tin học | Thực hành soạn thảo văn bản | * Thực hiện thành thạo các thao tác chọn, xoá, sao chép, di chuyển một đoạn văn bản. * Định dạng được kí tự để trình bày văn bản đẹp hơn: chọn kiểu, kích thước, màu sắc cho chữ. * Đưa được hình ảnh vào trong văn bản một cách thành thạo. | 1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b  1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b |
| Chủ đề  con (lựa chọn):  Sử dụng phần mềm đồ hoạ tạo sản phẩm  số đơn giản | * Tạo được sản phẩm số đơn giản nhờ sử dụng phần mềm đồ hoạ, ví dụ thiệp chúc mừng để tặng người thân nhân một dịp đặc biệt. | 1.2.L3-L4-L5.b  4.1.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b  1.2.L3-L4-L5.a |
| Chủ đề  F.Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính | Chơi và khám phá trong môi trường lập trình trực quan | * Nêu được ví dụ cụ thể mô tả các cấu trúc tuần tự, lặp, rẽ nhánh và sử dụng được các cấu trúc điều khiển này trong một số chương trình đơn giản.   Sử dụng được biến nhớ và biểu thức trong một số chương trình đơn giản.  - Hợp tác được theo nhóm để viết kịch bản và chương trình thể hiện kịch bản.  - Chạy thử được chương trình. | 4.1.L3-L4-L5.b  4.4.L3-L4-L5.a  6.5.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b  4.4.L3-L4-L5.a  6.5.L3-L4-L5.a  4.1.L3-L4-L5.b  4.4.L3-L4-L5.a  6.5.L3-L4-L5.a  4.4.L3-L4-L5.a  6.5.L3-L4-L5.a |

**2. Các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cần bổ sung**

Dựa trên phân tích ở mục 1, có thể thấy một số nội dung về giáo dục kỹ năng công dân số đã được trang bị một phần ở chương trình Tin học 2018. Tuy nhiên, còn một số nội dung sau đây cần được xem xét bổ sung tăng cường:

|  |
| --- |
| **1. Sử dụng các thiết bị kỹ thuật số** |
| **1.1 Sử dụng thiết bị phần cứng thiết bị số** |
| *Xác định và sử dụng được các chức năng và tính năng của thiết bị phần cứng của*  *thiết bị số.* |
| **L1-L2** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* |
| 1.1.L1-L2.a. Nhận diện, phân biệt được hình dạng và chức năng của các thiết bị kỹ thuật số thông dụng.  1.1.L1-L2.b. Nhận biết được một số chức năng.  1.1.L1-L2.c. Sử dụng được một chức năng và tính năng cơ bản của thiết bị phần cứng của thiết bị số thông dụng |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Sử dụng các thiết bị kỹ thuật số** | |
| **1.2 Sử dụng phần mềm của thiết bị số** | |
| *Biết và hiểu về dữ liệu, thông tin và nội dung số cần thiết để sử dụng công cụ phần*  *mềm.* | |
| **L1-L2** | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | |
| 1.2.L1-L2.a. Biết về thông tin và nội dung số có trong thiết bị số  1.2.L1-L2.b. Sử dụng được một số phần mềm điều khiển của thiết bị số thông dụng. | |
| 2. Kỹ năng về thông tin và dữ liệu | |
| 2.1 Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số | |
| Xác định được thông tin cần tìm, tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, truy cập chúng và điều hướng giữa chúng.  Tạo ra và cập nhật các chiến lược tìm kiếm | |
| **L1-L2** | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề*  *quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| 2.1.L1-L2.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình.  2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.  2.1.L1-L2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin và nội dung này và điều hướng giữa chúng.  2.1.L1-L2.d. Xác định được các chiến  lược tìm kiếm thông tin đơn giản. | 2.1.L3-L4-L5.d. Xác định được các chiến lược tìm kiếm thông tin đơn giản. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Kỹ năng về thông tin và dữ liệu**. | |
| **2.2 Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số** | |
| *Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy, tính xác thực của các nguồn dữ*  *liệu, thông tin và nội dung số. Phân tích, diễn giải và đánh giá đa chiều các dữ liệu, thông tin và nội số.* | |
| **L1-L2** | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề*  *quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| 2.2.L1-L2.a. Phát hiện được tính xác thực và độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin phổ biến và nội dung kỹ thuật  số của chúng. | 2.2.L3-L4-L5.a. Thực hiện phân tích, so sánh và đánh giá tính xác thực và độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin và  nội dung số được xác định rõ ràng. |

|  |
| --- |
| **2. Kỹ năng về thông tin và dữ liệu**. |
| **2.3 Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số** |
| *Tổ chức, lưu trữ và truy xuất được các dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi*  *trường số. Tổ chức, xử lý và sử dụng hiệu quả công cụ số và thông tin tìm được để đưa ra những quyết định sáng suốt trong môi trường có cấu trúc.* |
| **L1-L2** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* |
| 2.3.L1-L2.a. Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung theo cách đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.  2.3.L1-L2.b. Biết sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung theo cách đơn giản trong  môi trường có cấu trúc. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Giao tiếp và Hợp tác** | | |
| **3.1 Tương tác thông qua các thiết bị số** | | |
| *Tương tác thông qua các công nghệ số và lựa chọn được phương tiện số phù hợp*  *cho ngữ cảnh nhất định để sử dụng .* | | |
| **L1-L2** | | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | |
| 3.1.L1-L2.a. Chọn được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản để tương tác.  3.1.L1-L2.b. Xác định được các phương tiện truyền thông đơn giản thích hợp cho một bối cảnh nhất định. | | |
| **3.2. Chia sẻ thông qua công nghệ số** | | |
| Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số với người khác thông qua các công nghệ số  phù hợp. Đóng vai trò là người chia sẻ thông tin từ nguồn thông tin đáng tin cậy. | | |
| **L1-L2** | **L3-L4-L5** | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề*  *quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* | |
| 3.2.L1-L2.a. Nhận ra được các công nghệ kỹ thuật số thích hợp đơn giản để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số.  3.2.L1-L2.b. Xác định được các phương pháp tham chiếu và phân bổ đơn giản. | 3.2.L3-L4-L5.b. Giải thích được cách hoạt động như một trung gian để chia sẻ thông tin và nội dung thông qua các công nghệ kỹ thuật số được xác định rõ ràng và thường xuyên.  3.2.L3-L4-L5.c. Minh họa được các  phương pháp tham chiếu và phân bổ được xác định rõ ràng và thường xuyên. | |
| **3.3. Tham gia với tư cách công dân thông qua công nghệ số** | | |
| *Tham gia vào xã hội thông qua việc sử dụng các dịch vụ số. Sử dụng công nghệ số*  *phù hợp để thể hiện quyền công dân và Tìm kiếm cơ hội tự phát triển bản thân.* | | |
| **L1-L2** | | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ*  *và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| 3.3.L1-L2.a. Xác định được các dịch vụ kỹ thuật số đơn giản để tham gia vào xã hội.  3.3.L1-L2.b. Nhận ra được các công nghệ kỹ thuật số phù hợp đơn giản để trao quyền cho bản thân và tham gia vào xã hội với tư cách là một công dân. | | 3.3.L3-L4-L5.a. Lựa chọn các dịch vụ kỹ thuật số được xác định rõ ràng và thường xuyên để tham gia vào xã hội.  3.3.L3-L4-L5.b. Chỉ ra các công nghệ kỹ thuật số thích hợp được xác định rõ ràng và thường xuyên để trao quyền cho bản thân và tham gia vào xã hội với tư cách  là một công dân. |
| **3.4. Hợp tác thông qua công nghệ số** | | |
| *Sử dụng các công cụ và công nghệ số trong hoạt động hợp tác, cùng kiến tạo tài*  *nguyên và kiến thức.* | | |
| **L1-L2** | | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | |
| 3.4.L1-L2.a. Chọn được các công cụ kỹ thuật số và công nghệ đơn giản cho các quá trình hợp tác. | | |
| **3.5. Chuẩn mực trong giao tiếp** | | |
| *Nhận thức được các chuẩn mực hành vi và biết cách thể hiện các chuẩn mực đó trong quá trình sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. Điều chỉnh các chiến lược giao tiếp phù hợp với đối tượng cụ thể và nhận thức đa dạng văn hóa*  *và thế hệ trong môi trường số*. | | |
| **L1-L2** | | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| 3.5.L1-L2.a. Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số và tương tác trong môi trường kỹ thuật số.  3.5.L1-L2.b. Chọn được các phương thức và chiến lược giao tiếp đơn giản phù hợp với người khác.  3.5.L1-L2.c. Phân biệt được các khía cạnh văn hóa và đa dạng thế hệ đơn giản để phân biệt trong môi trường kỹ thuật  số. | | 3.5.L3-L4-L5.a. Làm rõ được các chuẩn mực và biết cách sử dụng các công nghệ kỹ thuật số và tương tác trong môi trường kỹ thuật số.  3.5.L3-L4-L5.c. Mô tả được các khía cạnh đa dạng văn hóa, đa thế hệ trong môi trường kỹ thuật số. |
| **3.6. Quản lý định danh cá nhân** | | |
| *Tạo, quản lý và bảo vệ được thông tin định danh cá nhân (Personal identity*[*27*](#_bookmark50)*) trong*  *môi trường số, bảo vệ được hình ảnh cá nhân và xử lý được dữ liệu được tạo ra thông qua một số công cụ, môi trường và dịch vụ số.* | | |
| **L1-L2** | | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| *3.6.L1-L2.a. Xác định được danh tính kỹ thuật số.*  *3.6.L1-L2.b. Mô tả các cách đơn giản để bảo vệ danh tính của HS khi trực tuyến.*  *3.6.L1-L2.c. Nhận ra được dữ liệu đơn giản do HS tạo ra thông qua các công cụ, môi trường hoặc dịch vụ kỹ thuật số.* | | *3.6.L3-L4-L5.a. Phân biệt một loạt các nhận dạng kỹ thuật số được xác định rõ ràng và thông thường.*  *3.6.L3-L4-L5.b. Giải thích các cách thường xuyên và được xác định rõ ràng để bảo vệ danh tính của HS khi trực tuyến.*  *3.6.L3-L4-L5.c. Mô tả được dữ liệu được xác định rõ ràng mà HS thường tạo ra thông qua các công cụ, môi trường*  *hoặc dịch vụ kỹ thuật số.* |
| **4. Tạo sản phẩm số** | | |
| **4.1. Phát triển nội dung số** | | |
| *Tạo và chỉnh sửa nội dung số ở các định dạng khác nhau, thể hiện được bản thân*  *thông qua các phương tiện số.* | | |
| **L1-L2** | | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | |
| 4.1.L1-L2.a. Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản  4.1.L1-L2.b. Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua các phương tiện kỹ thuật  số đơn giản. | | |
| **4.2 Tích hợp và tinh chỉnh nội dung số** | | |
| *Sửa đổi, tinh chỉnh, cải tiến và tích hợp thông tin và nội dung vào kiến thức đã có nhằm tạo ra sản phẩm mới, nguyên bản và phù hợp.*  *Trình bày và chia sẻ được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm số đã tạo lập.* | | |
| **L1-L2** | | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề*  *quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| 4.2.L1-L2.a. Chọn được các cách để sửa đổi, tinh chỉnh, cải tiến và tích hợp các mục đơn giản của nội dung và thông tin mới để tạo ra các mục mới và nguyên bản. | | 4.2.L3-L4-L5.a. Giải thích được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải tiến và tích hợp các mục được xác định rõ về nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và nguyên  bản. |
| **4.3 Bản quyền** | | |
| *Hiểu và thực hiện được các quy định về bản quyền đối với dữ liệu, thông tin và nội*  *dung số.* | | |
| **L1-L2** | | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | |
| 4.3.L1-L2.a. Xác định một số công việc thuộc về người khác,  4.3.L1-L2.b. Tìm tên tác giả trên tác phẩm kỹ thuật số  4.3.L1-L2.c. Xác định các quy tắc đơn giản về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin kỹ thuật số và nội dung. | | |
| **4.4. Lập trình** | | |
| *Lập kế hoạch và phát triển các hướng dẫn dễ hiểu cho một hệ thống máy tính nhằm*  *giải quyết một vấn đề hoặc thực hiện nhiệm vụ cụ thể.* | | |
| **L1-L2** | | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | |
| 4.4.L1-L2.a. Liệt kê được các bước đơn giản cho hệ thống máy tính để giải quyết  một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. | | |
| **5. An toàn kỹ thuật số** | | |
| **5.1. Bảo vệ thiết bị** | | |
| *Bảo vệ các thiết bị và nội dung số, và hiểu về các rủi ro và mối đe dọa trong môi trường số. Biết về các biện pháp an toàn và bảo mật, chú ý đến độ tin cậy và quyền*  *riêng tư.* | | |
| **L1-L2** | | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề*  *quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| 5.1.L1-L2.a. Xác định được các cách đơn giản để bảo vệ thiết bị và nội dung kỹ thuật số của HS.  5.1.L1-L2.b. Chọn được các biện pháp an toàn và bảo mật đơn giản. | | 5.1.L3-L4-L5.b. Phân biệt được các rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.  5.1.L3-L4-L5.c. Chọn được các biện pháp an toàn và bảo mật đơn giản.  5.1.L3-L4-L5.d. Xác định được các cách đơn giản để đánh giá đúng mức độ tin  cậy và quyền riêng tư. |
| **5.2 Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư** | | |
| *Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. Hiểu về cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân đồng thời có thể bảo vệ bản thân và những người khác khỏi tổn hại. Hiểu về “Chính sách quyền riêng tư” của các dịch vụ số là*  *nhằm thông báo cách thức sử dụng dữ liệu cá nhân.* | | |
| **L1-L2** | | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ*  *và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| 5.2.L1-L2.a. Chọn được những cách đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của HS trong môi trường kỹ thuật số.  5.2.L1-L2.b. Xác định được các cách đơn giản để sử dụng và chia sẻ thông tin nhận dạng cá nhân trong khi bảo vệ bản  thân và những người khác khỏi thiệt hại. | | 5.2.L3-L4-L5.c. Nêu rõ các tuyên bố về chính sách bảo mật thông thường và được xác định rõ ràng về cách dữ liệu cá nhân được sử dụng trong các dịch vụ kỹ thuật số. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **5.3 Bảo vệ sức khỏe tinh thần và thể chất** | | | |
| *Có các biện pháp phòng tránh các tác động tiêu cực tới sức khỏe và các mối đe dọa đối với thể chất và tinh thần khi khai thác và sử dụng công nghệ số; Bảo vệ bản thân và những người khác khỏi những nguy hiểm trong môi trường số (ví dụ: bắt nạt trên mạng).*  *Chống chịu, đối mặt được với khó khăn, tình huống khó khăn trong môi trường số.*  *Nhận thức về công nghệ số vì lợi ích xã hội và hòa nhập xã hội.* | | | |
| **L1-L2** | **L3-L4-L5** | | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề*  *quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* | | |
| 5.3.L1-L2.a. Phân biệt được các cách đơn giản để tránh các nguy cơ về sức khỏe và các mối đe dọa đối với sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.  5.3.L1-L2.b. Lựa chọn được những cách  đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi những nguy hiểm có thể xảy ra trong môi trường kỹ thuật số.  5.3.L1-L2.c. Xác định được các công nghệ kỹ thuật số đơn giản cho phúc lợi xã hội và hòa nhập xã hội. | 5.3.L3-L4-L5.c. Chỉ ra các công nghệ kỹ thuật số được xác định rõ ràng và thường xuyên đối với phúc lợi xã hội và hòa nhập xã hội. | | |
| **5.4 Bảo vệ môi trường** | | | |
| *Hiểu về tác động/ ảnh hưởng của công nghệ số đối với môi trường và có các hành*  *vi sử dụng công nghệ số đảm bảo không gây hại tới môi trường.* | | | |
| **L1-L2** | **L3-L4-L5** | | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề*  *quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* | | |
| 5.4.L1-L2.a. Nhận ra được các tác động môi trường đơn giản của công nghệ kỹ thuật số và việc sử dụng chúng. | 5.4.L3-L4-L5.a. Chỉ ra các tác động môi trường thường xuyên và được xác định rõ ràng của các công nghệ kỹ thuật số và  việc sử dụng chúng. | | |
| **6. Giải quyết vấn đề** | | | |
| **6.1. Giải quyết các vấn đề kỹ thuật** | | | |
| *Xác định các vấn đề kỹ thuật khi vận hành thiết bị số và giải quyết được các vấn đề*  *này (từ xử lý sự cố đến giải quyết các vấn đề phức tạp hơn).* | | | |
| **L1-L2** | | | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | | |
| 6.1.L1-L2.a. Xác định các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường kỹ thuật số.  6.1.L1-L2.b. Xác định các giải pháp đơn giản để giải quyết vấn đề. | | | |
| **6.2 Xác định nhu cầu và phản hồi công nghệ** | | | |
| *Đánh giá phân tích nhu cầu và từ đó xác định, đánh giá, lựa chọn, sử dụng các công cụ số và giải pháp công nghệ tương ứng khả thi để giải quyết các nhu cầu đề ra. Điều chỉnh và tùy chỉnh môi trường số theo nhu cầu cá nhân (ví dụ: khả năng*  *tiếp cận).* | | | |
| **L1-L2** | **L3-L4-L5** | | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* | | |
| 6.2.L1-L2.a. Xác định nhu cầu.  6.2.L1-L2.b. Nhận ra các công cụ kỹ thuật số đơn giản và các đáp ứng công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó.  6.2.L1-L2.c. Chọn các cách đơn giản để điều chỉnh và tùy chỉnh môi trường kỹ  thuật số theo nhu cầu cá nhân. | 6.2.L3-L4-L5.c. Lựa chọn các cách thường xuyên và được xác định rõ ràng để điều chỉnh và tùy chỉnh môi trường kỹ thuật số theo nhu cầu cá nhân. | | |
| **6.3 Sử dụng sáng tạo thiết bị số** | | | |
| *Sử dụng các công cụ và công nghệ số để tạo ra kiến thức và cải tiến các quy trình và sản phẩm. Thu hút cá nhân và tập thể vào quá trình tìm hiểu và giải quyết các*  *vấn đề về nhận thức và tình huống có vấn đề trong môi trường số.* | | | |
| **L1-L2** | | **L3-L4-L5** | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề*  *quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* | |
| 6.3.L1-L2.a. Xác định các công cụ và công nghệ kỹ thuật số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới các quy trình và sản phẩm.  6.3.L1-L2.b. Thể hiện sự quan tâm của cá nhân và tập thể trong quá trình xử lý nhận thức đơn giản để hiểu và giải quyết các vấn đề khái niệm đơn giản và các tình huống vấn đề trong môi trường kỹ  thuật số. | | 6.3.L3-L4-L5.a. Chọn các công cụ và công nghệ kỹ thuật số để tạo ra kiến thức và cho các quy trình và sản phẩm đổi mới được xác định rõ ràng.  6.3.L3-L4-L5.b. Tham gia vào một số quá trình xử lý nhận thức để hiểu và giải quyết các vấn đề khái niệm thông thường và được xác định rõ ràng cũng như các tình huống có vấn đề trong môi  trường kỹ thuật số. | |
| **6.4 Xác định thiếu hụt về năng lực số** | | | |
| *Hiểu về những thiếu hụt cần phát triển trong năng lực số của bản thân. Có thể hỗ trợ người khác phát triển năng lực số.*  *Tìm kiếm cơ hội phát triể*n *bản thân và luôn cập nhật thành tựu kỹ thuật số.* | | | |
| **L1-L2** | | | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ*  *và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn đề quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| 6.4.L1-L2.a. Nhận ra năng lực kỹ thuật số của HS cần được cải thiện hoặc cập nhật.  6.4.L1-L2.b. Xác định nơi để tìm kiếm  cơ hội phát triển bản thân và luôn cập nhật sự phát triển kỹ thuật số. | | | 6.4.L3-L4-L5.a. Giải thích được năng lực kỹ thuật số của riêng tôi cần được cải thiện.  6.4.L3-L4-L5.b. Chỉ ra được nơi để  tìm kiếm cơ hội phát triển bản thân và cập nhật sự phát triển của kỹ thuật số. |
| **6.5 Tư duy máy tính (Computational thinking)** | | | |
| *Diễn đạt được các bước xử lý một vấn đề theo kiểu thuật toán (các bước tuần tự và*  *logic để giải quyết vấn đề).* | | | |
| **L1-L2** | | | |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | | |
| 6.5.L1-L2.a. Biết được các bước đơn giản cho hệ thống máy tính để giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.  6.5.L1-L2.b. Biết chia một vấn đề lớn thành vấn đề nhỏ hơn. | | | |
| **7. Năng lực định hướng nghề nghiệp liên quan** | | | |
| **7.1 Vận hành những công nghệ số đặc trưng trong một lĩnh vực đặc thù** | | | |
| *Xác định và sử dụng được các công cụ và công nghệ số chuyên biệt cho một lĩnh vực*  *cụ thể.* | | | |
| **L1-L2** | | | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn*  *đề quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| 7.1.L1-L2.a. Nhận ra được được một số công nghệ số chuyên biệt.  7.1.L1-L2.b. Sử dụng được các công cụ  và công nghệ số chuyên biệt cho một lĩnh vực cụ thể mức đơn giản. | | | 7.1.L3-L4-L5.a. Xác định được một số công nghệ số chuyên biệt.  7.1.L3-L4-L5.b. Sử dụng được các  công cụ và công nghệ số chuyên biệt cho một lĩnh vực cụ thể mức đơn giản. |
| **7.2 Diễn giải, thao tác với dữ liệu và nội dung kĩ thuật số cho một lĩnh vực đặc**  **thù** | | | |
| *Hiểu, phân tích và đánh giá được dữ liệu chuyên ngành, thông tin và nội dung số*  *cho một lĩnh vực cụ thể trong môi trường số.* | | | |
| **L1-L2** | | | **L3-L4-L5** |
| *Ở mức độ cơ bản, với sự hướng dẫn phù hợp, tôi có thể:* | | | *Theo cách của mình, với mức độ tự chủ và sự hướng dẫn phù hợp và các vấn*  *đề quen thuộc đơn giản, tôi có thể:* |
| *7.2.L1-L2.a. Thực hiện được khai thác dữ liệu chuyên ngành, thông tin và nội dung số cho một lĩnh vực cụ thể trong môi*  *trường số.* | | | *7.2.L3-L4-L5.a. Chỉ ra được được khai thác dữ liệu chuyên ngành, thông tin và nội dung số cho một lĩnh vực cụ thể*  *trong môi trường số.* |

**C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.**

**I. Kết luận.**

- Từ thực tiễn dạy học để tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số. Đầu tiên người giáo viên phải nghiên cứu các nguồn học liệu có uy tín trên mạng và học hỏi từ những đồng nghiệp đi trước từ đó sẽ tìm được cho riêng mình một phương pháp tốt nhất để giảng dạy.

- Hy vọng chuyên đề này được chia sẻ phần nào những khó khăn vất vả của giáo viên dạy môn Tin học và góp phần nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học môn Tin học và các môn học khác, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

**II. Kiến nghị.**

Lãnh đạo nhà trường, trang bị, sửa chữa thiết bị kịp thời tạo điều kiện thuận lợi để thầy và trò tổ chức dạy và học đạt kết quả tốt nhất.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ trong quá trình dạy thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Tin học. Trong quá trình biên soạn chắc chắn sẽ còn nhiều thiếu sót và hạn chế. Để nội dung chuyên đề thêm phong phú và đầy đủ hơn rất mong nhận được sự góp ý của quý lãnh đạo cũng như các đồng nghiệp để chuyên đề được hoàn thiện hơn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các thầy cô!